# LỜI MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Luận án nghiên cứu về chính sách học phí giáo dục đại học tại Việt Nam có tính cấp thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn.

- Về mặt lý luận, học phí giáo dục đại học có tác động đến lợi ích của các chủ thể trong xã hội như Nhà nước, nhà trường và người học. Các công trình nghiên cứu về học phí giáo dục đại học như Jongbloed (2004), Marcucci và Johnstone (2007) và Maruyama (2012) phân tích chính sách học phí trong mối quan hệ với lợi ích của Nhà nước và nhà trường. Nghiên cứu của Leslie và Brinkman (1987) cho rằng giáo dục đại học được coi như một thị trường hàng hóa, dịch vụ đặc biệt và học phí là “giá cả” có tác động đến lợi ích của nhà trường. Một số nghiên cứu khác đề cập tới tác động của thay đổi học phí tới lợi ích người học.

Ở Việt Nam, các nghiên cứu tiêu biểu như của Nguyễn Trường Giang (2012), Nguyễn Ngọc Vũ (2012) và Phùng Xuân Nhạ và các cộng sự (2012) đều đưa ra những bất cập tồn tại trong chính sách học phí giáo dục đại học công lập trong bối cảnh đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của các trường đại học tại Việt Nam.

- Về mặt thực tiễn, từ năm 1998 đến 2015 mức học phí trong các cơ sở giáo dục công lập đ­­ược thực hiện trên cơ sở khung học phí quy định tại Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg ngày 31/3/1998, Quyết định 1310/TTg ngày 21/8/2009, Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 và Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015.

Từ những phân tích về mặt lý luận và thực tiễn trên, có thể thấy rằng cần thiết phải xây dựng một khung học phí cho giáo dục đại học có tính khả thi và thiết thực dựa trên các luận cứ khoa học gắn với lợi ích của người học. Luận án “Chính sách học phí đại học của Việt Nam” tập trung vào việc nghiên cứu chính sách học phí giáo dục đại học công lập dựa trên quan điểm của người học.

## 2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

### 2.1 Mục đích

Luận án có mục đích:

- Góp phần phát triển lý luận khoa học để giải quyết vấn đề thực tiễn cấp bách đòi hỏi của chính sách học phí giáo dục đại học công lập ở Việt Nam.

- Đề xuất các quan điểm và giải pháp về hoàn thiện chính sách học phí giáo dục đại học ở Việt Nam.

### 2.2 Câu hỏi nghiên cứu của luận án

Câu hỏi nghiên cứu của luận án này là Nhà nước cần phải có chính sách học phí đại học công lập như thế nào để đảm bảo lợi ích của người học?

Để trả lời câu hỏi này, nghiên cứu sẽ đánh giá thực trạng của chính sách học phí hiện tại bằng phương pháp định lượng thông qua khảo sát người học và phương pháp định tính thông qua phỏng vấn cán bộ quản lý của trường để là căn cứ phân tích và đề xuất chính sách học phí.

### 2.3 Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án có nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Tổng quan các công trình nghiên cứu về chính sách học phí giáo dục đại học.

- Khái quát các vấn đề lý luận liên quan đến chính sách học phí giáo dục đại học công lập theo quan điểm người học.

- Phân tích thực trạng chính sách học phí giáo dục đại học công lập ở Việt Nam và phân tích học phí đại học theo quan điểm của người học.

- Đề xuất quan điểm, khuyến nghị về hoàn thiện chính sách học phí giáo dục đại học công lập ở Việt Nam.

## 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

### 3.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là chính sách học phí giáo dục đại học công lập, trong đó tập trung vào khía cạnh quan điểm của người học.

### 3.2 Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: Do thời gian, nguồn lực có hạn, đề tài chỉ nghiên cứu học phí đại học công lập ở Việt Nam. Trong đó, trọng tâm nghiên cứu là chính sách học phí của chương trình đại học chính quy ở 3 trường thành viên thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội là trường Đại học Ngoại ngữ, trường Đại học Công nghệ và trường Đại học Kinh tế. Lý do là nghiên cứu này là nguồn lực có hạn nên không thể thực hiện điều tra chọn mẫu trên diện rộng. Với việc chọn 3 trường, nghiên cứu mong muốn có được mẫu nghiên cứu ở 3 nhóm ngành đào tạo phổ biến ở Việt Nam.

Về thời gian: Luận án xem xét chính sách học phí đại học từ năm 1998 đến 2015, tập trung phân tích nghiên cứu chính sách học phí trong 3 năm gần đây.

## 4. Phương pháp nghiên cứu

Luận án triển khai thực hiện nghiên cứu này theo sơ đồ nghiên cứu như sau:

Hệ thống cơ sở lý luận của CS học phí đại học

Tổng hợp kinh nghiệm quốc tế về CS học phí đại học

Khung phân tích chính sách học phí đại học theo quan điểm người học

Khảo sát thực trạng chính sách học phí đại học theo quan điểm người học

Vấn đề về CS học phí đại học theo quan điểm người học ở Việt Nam

Hoàn thiện chính sách học phí đại học ở Việt Nam

Luận án sử dụng Phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng.

**4.1. Phương pháp nghiên cứu định tính**

Nghiên cứu thực hiện phỏng vấn chuyên gia. Từ đó thực hiện phân tích, tổng hợp để thực hiện luận giải về mặt lý luận, thực tiễn của chính sách học phí giáo dục đại học công lập ở Việt Nam.

**4.2. Phương pháp phân tích định lượng**

Nghiên cứu thực hiện khảo sát 502 sinh viên ở các trường đại học trực thuộc trường Đại học Quốc gia Hà Nội để đánh giá các nội dung liên quan đến chính sách học phí giáo dục đại học công lập chính quy theo quan điểm người học. Sau khi có kết quả khảo sát, tác giả sử dụng mô hình phân tích nhân tố (Factor analysis) thông qua phần mềm SPSS để đánh giá chính sách học phí giáo dục đại học công lập theo quan điểm người học.

## 5. Những đóng góp mới và ý nghĩa của luận án

***Về mặt lý luận, học thuật:***

Luận án có những đóng góp mới về mặt lý luận về chính sách học phí giáo dục đại học công lập tại Việt Nam như sau: (i) Hoàn thiện các khái niệm liên quan đến chính sách học phí giáo dục đại học, (ii) Xây dựng bài học kinh nghiệm về chính sách học phí đại học từ các quốc gia trên thế giới, (iii) Phân tích thực trạng chính sách học phí đại học công lập ở Việt Nam và đánh giá học phí đại học theo quan điểm người học, (iv) Đề xuất các khuyến nghị về hoàn thiện chính sách học phí đại học ở Việt Nam.

***Về đề xuất rút ra từ kết quả nghiên cứu***

 - Tăng cường chia sẻ trách nhiệm giữa kinh phí đầu tư Nhà nước và học phí mà sinh viên phải đóng góp để tham gia quá trình giáo dục đại học là phù hợp.

- Khi thực hiện chia sẻ chi phí giữa Nhà nước và người học cần song song phát triển các giải pháp tín dụng và học bổng hỗ trợ sinh viên, đặc biệt sinh viên ở gia đình có thu nhập thấp.

## 6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần lời mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, công trình nghiên cứu được kết cấu gồm 3 chương:

*Chương 1. Hệ thống cơ sở lý luận về chính sách học phí giáo dục đại học công lập.*

*Chương 2. Thực trạng chính sách học phí giáo dục đại học công lập ở Việt Nam.*

*Chương 3. Khuyến nghị về hoàn thiện chính sách học phí giáo dục đại học công lập ở Việt Nam.*

# CHƯƠNG I: HỆ THỐNG CƠ SỞ LÝ LUẬN CHÍNH SÁCH HỌC PHÍ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP

## 1.1. Các vấn đề cơ bản về học phí giáo dục đại học

- Khái niệm về học phí đại học: Học phí đại học là khoản chi trả của gia đình/sinh viên để nhận được những lợi ích của giáo dục đại học như cơ hội việc làm tốt hơn trong tương lai và mức thu nhập suốt đời cao hơn (Đại học Kobe và UNESCO Bangkok, 2014); Học phí đại học là giá mà sinh viên và phụ huynh trả cho dịch vụ giáo dục đại học vì những lợi ích cá nhân (Wei Huang và Haiquan Wu, 2008).

## 1.2. Chính sách học phí giáo dục đại học

### 1.2.1. Khái niệm và phân loại chính sách học phí giáo dục đại học

Chính sách học phí đại học là một cấu phần của chính sách phát triển giáo dục đại học. Chính sách học phí đại học là các quy định về sự đóng góp của sinh viên đối với chi phí giáo dục đại học.

*Nội dung của chính sách học phí đại học bao gồm:*

- Đối tượng của học phí đại học:

- Hình thức thu học phí đại học

- Mức học phí đại học

Trong đó, mức học phí đại học cần đảm bảo đạt được sự hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội từ giáo dục đại học, đảm bảo sự bình đẳng và khả năng tiếp cận giáo dục của người dân.

*Chính sách học phí đại học có thể được phân loại theo một số cách phổ biến như sau:*

- Phân loại chính sách dựa vào đối tượng phải nộp học phí: (i) Chính sách học phí cho tất cả; (ii) Chính sách miễn học phí; (iii) Chính sách học phí kép.

- Phân loại chính sách dựa theo sự thay đổi của mức học phí: (i) Học phí không thay đổi; (ii) Học phí được điều chỉnh tăng hoặc giảm; (iii) Xóa bỏ việc thực hiện học phí.

- Phân loại chính sách học phí dựa trên cơ quan quyết định mức học phí: Mức học phí đại học ở các nước trên thế giới có thể được quyết định bởi cấp Trung ương, cấp địa phương hoặc do chính trường đại học quyết định.

### 1.2.2. Quan điểm của nhà trường và sinh viên về học phí đại học

#### i) Quan điểm của nhà trường về học phí giáo dục đại học công lập

Quan điểm của nhà trường về học phí giáo dục đại học công lập được thể hiện ở một số điểm sau (Jongbloed, 2004): *Thứ nhất*, học phí là một nguồn thu cho các trường đại học. *Thứ hai*, học phí đóng vai trò trong việc phân chia các nguồn lực sẵn có và đưa ra những tín hiệu về giá cả cho người học. *Thứ ba*, học phí tạo nên sự cạnh tranh giữa các trường đại học.

#### ii) Quan điểm của sinh viên về học phí giáo dục đại học công lập

 Quan điểm của sinh viên về học phí đại học có thể được thể hiện như sau: *Thứ nhất*, học phí là một trong những đặc tính cố định của trường đại học, ảnh hưởng đến lựa chọn trường đại học của sinh viên. *Thứ hai*, học phí cung cấp tín hiệu về chi phí bình quân hoặc chi phí cận biên của việc theo học đại học. Tại Việt Nam, nhìn chung, người lao động thu được tổng lợi ích là 324,46 VNĐ trong 38 năm làm việc cho mỗi 100 VNĐ đã bỏ ra cho giáo dục đại học (Phùng Xuân Nhạ và cộng sự, 2015). *Thứ ba*, thông qua việc nộp học phí đại học, sinh viên nhận thức được quyền lợi của mình. *Thứ tư*, học phí cũng đóng vai trò như một động lực cho sinh viên học tập hiệu quả, để xứng đáng với chi phí mà họ đã bỏ ra (Callender, 2006).

#### iii) Các yếu tố ảnh hưởng đến mức học phí giáo dục đại học công lập theo quan điểm của người học

Các yếu tố ảnh hưởng đến mức học phí theo quan điểm của người học có thể chia thành 3 nhóm yếu tố chính sau:

*Nhóm 1: Đặc điểm của bản thân người học:* Các yếu tố trong nhóm này gồm: Thị hiếu và kỳ vọng trong tương lai.

*Nhóm 2: Đặc điểm hộ gia đình:* Các yếu tố trong nhóm này gồm: Thu nhập của người tiêu dùng và dân số.

*Nhóm 3: Chất lượng giáo dục của trường Đại học:* Các yếu tố trong nhóm này gồm: Giá hàng hóa liên quan và chất lượng giáo dục của các trường đại học

Theo cách tiếp cận từ người học thì học phí hay mức chi phí khi tham gia học đại học càng thấp càng tốt trong khi đó họ lại mong muốn nhận được các dịch vụ, chất lượng giảng dạy càng cao càng tốt.

### 1.2.3. Phương pháp phân tích chính sách học phí theo quan điểm người học

#### i) Khái niệm mô hình phân tích nhân tố

Mô hình phân tích nhân tố (Factor Analysis) là một nhánh của phân tích phương sai đa biến (Multivariate Analysis). Mô hình này được sử dụng rộng rãi nhất như tâm lý học, kinh tế, xã hội học.

##### *ii) Ứng dụng mô hình*

Phương pháp phân tích nhân tố được sử dụng để nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học của sinh viên, trong đó, học phí thường là một yếu tố quan trọng trong các mô hình.

Mô hình phân tích nhân tố sử dụng trong nghiên cứu về giáo dục đại học có thể được trình bày như sau:

 (*X1* - *ϻ1*) = *a11 F1* + *a12 F2* + … + *a1r Fr* + *U1*

(*X2* - *ϻ2*) = *a21 F1* + *a22 F2* + … + *a2r Fr* + *U2*

(*Xp* - *ϻp*) = *ap1 F1* + *ap2 F2* + … + *apr Fr* + *Up*

Trong đó:

- *p* biến quan sát được *X1, X2,..., , Xp* với vec-tơ trung bình *ϻ (p x 1)* và ma trận hiệp phương sai 𝚺 (*p x p*). Trong trường hợp nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn trường đại học của sinh viên, các biến này sẽ là các yếu tố như học phí, địa điểm của trường, cơ hội nghề nghiệp trong tương lai, chất lượng giảng dạy.

- *r* biến không quan sát được gọi là các nhân tố phổ biến *F1,F2,…, Fr*, ở đó *r < p.*

- *p* nhân tố duy nhất nhưng không quan sát được *U1,U2,…, Up.*

#### iii) Kết luận

Mô hình phân tích nhân tố là mô hình lý thuyết phù hợp nhất đối với nghiên cứu chính sách học phí đại học của Việt Nam dựa trên quan điểm của người học.

## 1.3. Kinh nghiệm quốc tế về chính sách học phí đại học

### 1.3.1. Các nước phát triển

#### i) Hoa Kỳ

*ii) Vương quốc Anh*

*iii) Hàn Quốc*

#### iv) Nhật Bản

### 1.3.2. Các nước đang phát triển

#### i) Thái Lan

*ii) Trung Quốc*

#### iii) Mexico

**1.3.3. Bài học kinh nghiệm về chính sách học phí đại học**

Từ quá trình nghiên cứu, phân tích về chính sách học phí của các nước có thể rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam như sau: *Thứ nhất*, các nước được phân tích ở trên đều thực hiện chính sách các trường đại học tự quyết định mức học phí. *Thứ hai*, các nước đều có mức học phí khác nhau đối với từng nhóm ngành và từng loại trường đại học. *Thứ ba*, Việt Nam cũng có thể học kinh nghiệm của Anh, theo đó mức trần học phí được quy định. *Thứ tư,* Việt Nam cũng có thể học hỏi kinh nghiệm của Hàn Quốc trong việc đưa ra yêu cầu mỗi trường đều thành lập hội đồng kiểm tra học phí bao gồm các giáo sư và sinh viên. *Thứ năm*, chính sách học phí ngoài việc quy định mức học phí, còn những nội dung về đa dạng hóa hình thức thu để đảm bảo tạo điều kiện tối đa cho sinh viên. *Thứ sáu*, Nhà nước cần đưa ra các gói hỗ trợ, tài trợ, học bổng để đảm bảo việc triển khai thu học phí đại học đạt hiệu quả.

# CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH HỌC PHÍ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở VIỆT NAM

## 2.1. Khái quát hệ thống giáo dục đại học công lập ở Việt Nam

### 2.1.1. Quy mô hệ thống giáo dục:

Về số lượng các trường Đại học, về số lượng sinh viên, về chất lượng giáo dục đại học công lập, chất lượng giáo dục đại học công lập cũng được thể hiện qua trình độ của giảng viên và chất lượng của sinh viên. Trình độ của giảng viên đại học hiện nay đang ngày càng được nâng cao.

**2.1.2. Quản lý nhà nước về giáo dục đại học công lập ở Việt Nam**

Tại Việt Nam, các trường đại học công lập ở Việt có thể được chia thành đại học trực thuộc Bộ, Ngành, đại học trực thuộc tỉnh, đại học trực thuộc doanh nghiệp.

### 2.1.3. Các chính sách phát triển giáo dục đại học ở Việt Nam

Đảng và Nhà nước luôn quan tâm và đề cao vai trò của giáo dục đại học, xem giáo dục đại học là một trong những nhân tố nền tảng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nhiều chủ trương, chính sách đã được đưa ra như: Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020; Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng đưa ra những định hướng, mục tiêu và nội dung cơ bản của quy hoạch trong giai đoạn 2006 – 2020; Chỉ thị số 296/CT-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010 – 2012 và Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010 – 2012.

**2.2. Thực trạng chính sách học phí giáo dục đại học công lập ở Việt Nam**

### 2.2.1. Thực trạng chính sách học phí giáo dục đại học công lập ở Việt Nam qua các giai đoạn

Học phí là một trong những nguồn tài chính quan trọng nhất cho các trường đại học công lập ở Việt Nam. Học phí đại học của các trường đại học công lập ở Việt Nam do Chính phủ ban hành. Những chính sách về học phí đại học của Việt Nam đã có nhiều thay đổi trong hơn 20 năm qua.

#### i) Giai đoạn trước năm 1998

 Trước năm 1987, tất cả các sinh viên đại học được trợ cấp hoàn toàn. Trong giai đoạn này, giáo dục đại học theo cơ chế chỉ huy tập trung, phi thị trường chi phối, các chương trình giáo dục đại học có mục tiêu đáp ứng nhu cầu lao động của các Bộ cụ thể.

*ii) Giai đoạn 1998 – 2009*

Đây là giai đoạn Việt Nam thực hiện chính sách học phí đại học không thay đổi (tuition fees freeze). Giai đoạn này chính sách học phí đại học được thực hiện theo Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg ngày 31/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 54/1998/TTLT BGD&ĐT-BTC ngày 31/8/1998 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg.

Trong quá trình thực hiện đã tồn tại một số điểm không hợp lý: *Thứ nhất*, khung học phí không có sự phân biệt ngành nghề, chương trình giáo dục đại học và không tính đến sự khác biệt về điều kiện kinh tế - xã hội ở các địa bàn khác nhau. *Thứ hai*, mức thu học phí cố định, không được điều chỉnh. *Thứ ba*, mức học phí đại học chưa gắn với chi phí giáo dục đại học.

#### iii) Giai đoạn 2009 – 2015

 Trong giai đoạn 2009 – 2015, Việt Nam thực hiện chính sách học phí đại học tăng theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP.

Việc sử dụng Nghị định 49 đã có những thay đổi so với giai đoạn 2009 trở về trước, nhưng việc cải cách này còn rất hạn chế như: Mức học phí bị cào bằng; Chính sách học phí không có sự phân biệt giữa các cơ sở đào tạo có chất lượng cao và cơ sở đào tạo có chất lượng thấp.

Như vậy rất cần phải xây dựng một khuôn khổ để tiếp tục cải cách học phí, đặc biệt là việc xây dựng chính sách học phí áp dụng sau năm 2015, theo hướng khắc phục được các tồn tại nói trên.

#### iv) Giai đoạn sau năm 2015

 Từ năm học 2015-2016, Việt Nam áp dụng khung chính sách học phí đại học theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ban hành ngày 2/10/2015.

Theo Nghị định 86, mức thu học phí của giáo dục đại học công lập được thực hiện theo nguyên tắc về khả năng tự chủ tài chính của các cơ sở giáo dục.

Nghị quyết 77/NQ-CP của Chính phủ cho phép các cơ sở giáo dục đại học công lập sẽ được tự chủ một cách rộng mở hơn so với hiện nay trên tất cả các phương diện về tuyển sinh, ngành nghề giáo dục đại học và học phí. Thế nhưng, việc cho các trường đại học công lập được quyết định mức học phí bình quân tối đa bằng mức trần học phí do Nhà nước quy định vẫn còn là “rào cản” để các trường có thể phát triển một cách toàn diện.

#### v) Phân tích thực trạng chính sách học phí đại học công lập Việt Nam

*Từ góc độ Nhà nước:* Việc thực hiện chính sách học phí tăng trong giai đoạn hiện nay đã giảm bớt gánh nặng đối với ngân sách Nhà nước. Việc huy động nguồn lực tài chính từ người học thông qua tăng học phí một cách hợp lý, do vậy, là một yêu cầu cần thiết, không những giảm bớt gánh nặng ngân sách cho nhà nước mà còn đảm bảo kinh phí để các trường thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

*Từ góc độ các trường đại học công lập:* Việc tăng mức học phí đã góp phần tăng nguồn lực tài chính. Tuy nhiên, các trường vẫn bị khống chế chỉ tiêu giáo dục đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: mức học phí bị giới hạn theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP. Vì vậy, các trường vẫn phải thực hiện mức thu học phí trong trần quy định thấp nên không bù đắp đủ chi phí hoạt động thường xuyên. Điều này khiến cho chất lượng giáo dục đại học ở các trường đại học không có nhiều đột phá.

*Từ góc độ người học*: Hiện nay mức học phí vẫn chưa phù hợp với khả năng chi trả của người học. Để hỗ trợ, Nhà nước thực hiện các chính sách hỗ trợ tài chính. Các chính sách này bao gồm miễn, giảm học phí; cấp học bổng và cho vay ưu đãi.

### 2.2.2. Một số hạn chế của chính sách học phí giáo dục đại học công lập

*Thứ nhất,* nguồn thu từ học phí không đủ bù đắp cho hoạt động giảng dạy của các trường đại học.

*Thứ hai,* theo tính toán của nghiên cứu sinh, học phí hiện nay tuy có sự điều chỉnh tăng qua các năm nhưng vẫn chưa tăng đủ. Nếu sau năm 2015 vẫn tiếp tục cải cách tăng học phí theo tốc độ hiện hành của giai đoạn 2011-2015, cụ thể là 17% và 20% (theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP) với các nhóm ngành cụ thể, sẽ mất nhiều năm để đạt được mức chất lượng giáo dục đại học trung bình của thế giới

*Thứ ba,* mức học phí hiện hành của giáo dục đại học ở Việt Nam chưa quan tâm đầy đủ đến khả năng chi trả của người học.

*Thứ tư*, việc xác định tỷ lệ giữa trợ cấp nhà nước và mức đóng góp của gia đình (dưới dạng học phí) còn một số điểm chưa hợp lý.

*Thứ năm*, tại Việt Nam cũng đang có một chương trình tín dụng sinh viên được áp dụng trên cả nước từ năm 2007 là Chương trình 157. Tuy vậy, Chương trình 157 chưa đạt được nhiều hiệu quả rõ rệt trong việc hướng tới mục tiêu nâng cao cơ hội tiếp cận giáo dục đại học cho sinh viên nghèo.

### 2.2.3. Nguyên nhân của các hạn chế

*Thứ nhất,* cơ chế vận hành, quản lý giáo dục đại học ở nước ta vẫn chưa hiệu quả do Nhà nước chưa xây dựng được một hệ thống văn bản pháp lý đủ mạnh làm nền tảng cho việc thực thi chính sách.

*Thứ hai,* các cơ quan chủ quản (Bộ, cơ quan ngang Bộ) thực hiện quản lý với các cơ sở giáo dục đại học nhân lực chủ yếu bằng phương pháp mệnh lệnh hành chính cứng nhắc.

*Thứ ba,* việc ban hành chính sách học phí đại học ở Việt Nam chưa được xác định trên các phương pháp luận một cách đầy đủ.

*Thứ tư*, các trường đại học chưa được chủ động và chưa có điều kiện tham gia đóng góp ý kiến cho việc xây dựng chính sách học phí.

*Thứ năm*, người dân vẫn còn có quan niệm về giáo dục đại học miễn phí hoặc học phí thấp.

**2.3. Đánh giá về học phí giáo dục đại học theo quan điểm nhà trường**

Tác giả đã tiến hành phỏng vấn 06 nhà quản lý giáo dục đại diện: Ban Giám hiệu trường Đại học Kinh tế, Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Giáo dục, Đại học Công nghệ, lãnh đạo ban Kế hoạch – Tài chính thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội và đại diện Đại học Tài Nguyên và Môi trường.

Đại học Quốc gia Hà Nội đã nghiêm túc thực hiện quy định hiện hành của Nhà nước về chính sách học phí đại học chính quy theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 và từ học kỳ thứ 2 thu theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015. Mức thu hàng năm sẽ tăng 10%/năm theo lộ trình của Nghị định 86. Mức học phí được áp dụng cho toàn trường (theo niên chế hoặc tín chỉ) và theo ngành học.

Theo quan điểm của các trường khi đánh giá tác động của chính sách học phí đối với người học và gia đình người học cần phải tính đến các yếu tố là các khoản chi phí khác ngoài học phí; khi nghiên cứu về chính sách học phí đại học công lập thì ngoài việc đáp ứng các mục tiêu xã hội, mục tiêu của các trường đại học cũng cần phải dựa trên lợi ích của người học. Lợi ích của người học chính là việc nâng cao chất lượng đào tạo.

Đánh giá về chính sách học phí hiện nay, đại diện các trường đưa ra một số ý kiến: *Thứ nhất*, mức học phí cần xác định sát với chi phí thực tế, phù hợp, cân đối, đảm bảo công bằng cho sinh viên, tạo cơ hội cạnh tranh bình đẳng cho các trường đại học. *Thứ hai*, các trường đại học cần được tăng thêm quyền tự chủ trong việc xác định mức học phí. *Thứ ba*, nên xếp hạng chất lượng các trường đại học từ cao tới thấp để người học tự lựa chọn đầu tư xứng đáng. *Thứ tư*, nâng mức học phí phải gắn liền với cam kết về chất lượng của các trường đại học. *Thứ năm*, với các ngành nghề nhà nước ưu tiên, các sinh viên học giỏi, đối tượng chính sách cần có cơ chế hỗ trợ, cho vay tín dụng.

## 2.4. Đánh giá về học phí giáo dục đại học công lập theo quan điểm người học

Thực hiện khảo sát tổng số 502 sinh viên thuộc cả ba trường trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong đó, trường Đại học Công nghệ là 244 sinh viên, chiếm 49%; tiếp theo là trường Đại học Kinh tế với 168 sinh viên, chiếm 33%; trường Đại học Ngoại ngữ với 90 sinh viên, chiếm 18%. Rút ra một số nhận xét:

### 2.4.1 Đặc điểm về người học và gia đình:

### Là những đặc điểm cá nhân được đưa vào khảo sát và cũng là các đặc điểm cá nhân quan trọng đưa vào đánh giá xem có sự khác biệt trong việc chi phí cho học đại học không.

#### i) Đặc điểm người học: Xác định cơ cấu sinh viên (giới tính) theo trường đại học (bảng 2.10); Cơ cấu sinh viên theo chuyên ngành học (bảng 2.11).

#### ii) Đặc điểm gia đình: Mức thu nhập của bố mẹ (bảng 2.12).

#### iii) Đánh giá của người học về học phí

Bảng 2.13 cho thấy mức học phí đại học gặp nhiều nhất là 4 triệu đồng/kỳ và mức chi phí cao nhất còn lên đến 8 triệu đồng/kỳ. Mức chi phí học đại học có độ phân tán lớn chứng tỏ có sự phân biệt khác nhau giữa các nhóm sinh viên hoặc theo chương trình họ đang học.

Bảng 2.14 cho thấy sinh viên đánh giá mức học phí họ đang chi trả là bình thường chiếm tới 42%, với 211 sinh viên. Số lượng đánh giá phù hợp chiếm tỷ lệ cao thứ hai với 164 sinh viên, chiếm 32,7%. Mức độ trả lời rất phù hợp và không phù hợp lại tương đương nhau với mức 11%. Còn số sinh viên đánh giá rất không phù hợp với tỷ lệ rất ít, chỉ khoảng 2,2%. Như vậy cần đánh giá về khả năng chi trả và mức chi trả sinh viên có thể đáp ứng được.

 Bảng 2.15 Đánh giá của sinh viên về sự phù hợp mức hỗ trợ của học phí Các trường đại học cũng có các chính sách học bổng, hỗ trợ sinh viên theo nhiều hình thức nhưng mức hỗ trợ hiện nay chưa phù hợp và còn có quá nhiều sinh viên không nhận được bất cứ sự hỗ trợ nào. Đây cũng là vấn đề cần nghiên cứu thêm để có thêm nhiều chính sách và hình thức hỗ trợ sinh viên nhiều hơn vì nhu cầu học đại học hiện nay là nhu cầu cần thiết.

### 2.4.2 Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến học phí theo quan điểm người học

#### i) Giới thiệu mô hình nhân tố

Nghiên cứu đã vận dụng mô hình HEdPERF để đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến học phí theo quan điểm người học. Để phù hợp với thực tiễn giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay, đề tài đã đề xuất 6 nhóm yếu tố như sau: tổ chức và điều phối chương trình, giảng viên, nội dung chương trình học, phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất và kỹ năng tích lũy được.

Thông qua việc đánh giá thang đo và kiểm tra độ tin cậy các nhóm yếu tố, cũng như sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá ở trên đã tìm ra được 5 nhóm nhân tố chất lượng chương trình đang học để đưa vào xây dựng mô hình hồi quy.

Y= f (F1, F2, F3, F4, F5, F6, D)

Y: Mức chi phí học đại học

F1: Nhóm yếu tố về tổ chức và điều phối chương trình

F2: Nhóm yếu tố về giảng viên

F3: Nhóm yếu tố về nội dung chương trình

F4: Nhóm các yếu tố về phương pháp giảng dạy

F5: Nhóm yếu tố về cơ sở vật chất

F6: Nhóm yếu tố về kỹ năng tích lũy được

D: Nhóm đặc điểm người học và gia đình (đặc điểm nhân khẩu học)

Bảng 2.17 (Mức học phí kỳ vọng) cho thấy: Mức hoc phí mà sinh viên mong muốn là 839,043 nghìn đồng/tháng tương ứng là 4.200 nghìn đồng/kỳ. Như vậy mức trung bình này cao hơn so với mức học phí hiện tại của sinh viên khoảng 15%. Tuy nhiên mong muốn của sinh viên vẫn là học phí giảm xuống vì có 245 sinh viên, chiếm 48,8% số sinh viên mong muốn mức học phí thấp hơn dưới 600 nghìn đồng/tháng.

#### ii) Kết quả ước lượng mô hình nhân tố

* Giả thuyết nghiên cứu

Đề tài đề xuất một số giả thuyết nghiên cứu quan trọng cần kiểm định. Gồm 2 nhóm:

*Nhóm giả thuyết về các yếu tố thể hiện đặc điểm của nhà trường*

- H1: Nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy tốt có tác động tích cực đến mức học phí kỳ vọng của sinh viên.

- H2: Công tác giảng dạy tốt có tác động tích cực đến mức học phí kỳ vọng của sinh viên.

- H3: Kỹ năng sinh viên tích lũy trong quá trình học có tác động tích cực đến mức học phí kỳ vọng của sinh viên.

- H4: Cơ sở vật chất có tác động tích cực đến mức học phí kỳ vọng của sinh viên.

- H5: Tổ chức và điều phối chương trình có tác động tích cực đến mức học phí kỳ vọng của sinh viên.

*Nhóm giả thuyết về các yếu tố thể hiện đặc điểm của người học và gia đình*

- H6: Có sự khác biệt về mức học phí kỳ vọng của sinh viên theo giới tính.

- H7: Có sự khác biệt về mức học phí kỳ vọng của sinh viên theo tuổi tác.

- H8: Có sự khác biệt về mức học phí kỳ vọng của sinh viên theo trường (hoặc chuyên ngành học).

- H9: Có sự khác biệt về mức học phí kỳ vọng của sinh viên theo đặc điểm gia đình (hộ nghèo, học vấn bố - mẹ và thu nhập bố - mẹ).

Các nhóm giả thuyết này được cụ thể hóa bằng các biến số và đóng vai trò là biến độc lập trong các mô hình ước lượng.

* *Kết quả ước lượng*

Bảng 2.18 cho thấy: Đối với nhóm các yếu tố chất lượng chương trình giáo dục: Trong số 5 nhóm yếu tố có 4 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến mức học phí kì vọng của sinh viên và đều có ảnh hưởng dương (tác động tích cực) vì các hệ số ước lượng đến dương (> 0). Chứng tỏ các yếu tố chất lượng giáo dục càng tốt, càng được đánh giá cao thì học phí mà sinh viên kì vọng sẽ tăng lên lần lượt là 54,606 – 43,626 – 25,350 – 10,443 nghìn đồng/tháng.

Ngoài ra mức học phí trung bình khi các yếu tố khác đều bằng 0 là 650,075 nghìn đồng/tháng. Đây cũng chính là mức học phí mà nhiều sinh viên lựa chọn nhất như trong bảng thống kê mô tả đã trình bày.

**2.5 Kết luận chương 2**

Từ những phân tích về thực trạng chính sách học phí giáo dục đại học công lập ở chương 2, có thể rút ra một số kết luận sau:

- Thứ nhất, chính sách học phí đại học hiện nay thực hiện theo nguyên tắc chia sẻ học phí giữa nhà nước và người học. Tuy nhiên, nguồn thu từ học phí chưa đủ bù đắp kinh phí hoạt động của các trường do mức học phí được điều chỉnh tăng qua các năm nhưng vẫn chưa tăng đủ. Việc phân chia mức học phí theo 3 nhóm ngành là chưa hợp lý, còn chưa đánh giá đến chi phí đào tạo và lựa chọn của người học đối với các nhóm ngành học. Chính sách học phí cũng chưa đưa ra được các hình thức và mức hỗ trợ phù hợp với các đối tượng người học có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Thứ hai, các nhà quản lý giáo dục cho rằng chính sách học phí đại học công lập cần phải dựa trên lợi ích của người học bên cạnh việc đáp ứng các mục tiêu công bằng xã hội. Các trường đại học đều thực hiện theo mức học phí quy định của nhà nước và có những hình thức hỗ trợ học phí cho sinh viên. Mức học phí cần xác định phù hợp với chi phí thực tế và khi tăng mức học phí thì phải gắn kết với nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường bởi chính chất lượng giáo dục đại học mới đem lại lợi ích lâu dài cho người học.

- Thứ ba, kết quả khảo sát đánh giá của người học về học phí đại học cho thấy các đặc điểm về nhà trường có tác động đáng kể đến mức học phí kỳ vọng của sinh viên. Bên cạnh đó, thu nhập của cha mẹ cũng là một yếu tố tác động đến kỳ vọng về học phí của sinh viên do bản thân người học chưa thể tự chi trả học phí. Như vậy, Nhà nước và nhà trường cần có chính sách hỗ trợ học phí cho sinh viên đến từ gia đình có thu nhập thấp, tạo điều kiện cho những sinh viên này tiếp cận với giáo dục đại học.

**CHƯƠNG III. KhuyẾn nghỊ vỀ HOÀN THIỆN chính sách hỌc phí đẠi hỌc công lẬp Ở ViỆt Nam**

## 3.1. Quan điểm về hoàn thiện chính sách học phí đại học công lập

- Giáo dục đại học Việt Nam cần được coi là một thị trường giáo dục.

- Các trường đại học công lập cần được tăng quyền tự chủ về mức học phí.

- Chính sách học phí cần gắn liền với sự công khai, minh bạch của nhà trường và kiểm tra, giám sát của nhà nước.

**3.2. Khuyến nghị về hoàn thiện chính sách học phí đại học công lập theo quan điểm người học**

Luận án đưa ra một số khuyến nghị như sau:

*-* Thứ nhất, Nhà nước cần đưa ra mức học phí phù hợp và trao quyền tự chủ về quyết định mức học phí cho các trường đại học công lập.

- Thứ hai, để đảm bảo lợi ích của người học, Nhà nước cần có cơ chế đảm bảo học phí phù hợp với chất lượng giáo dục đại học.

- Thứ ba, chính sách học phí cần phân loại thành nhiều nhóm ngành đào tạo đại học hơn so với 3 nhóm ngành ở Nghị định 86.

- Thứ tư, Nhà nước cần tiếp tục duy trì và hoàn thiện chính sách hỗ trợ học phí cho người học.

## 3.3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách học phí giáo dục đại học công lập

*- Đối với Nhà nước:*

+ Khi thực hiện chính sách thay đổi mức học phí phải: Có chiến lược, định hướng rõ ràng và cụ thể; yêu cầu các trường đại học có kế hoạch thực hiện các hoạt động để đảm bảo cung cấp dịch vụ chất lượng, đáp ứng nhu cầu của người học.

+ Để nâng cao hiệu quả của ngân sách nhà nước và nguồn thu từ học phí cần: Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ, công khai thông tin và kết quả kiểm tra, các chế tài xử lý đủ mạnh để buộc các trường đại học phải thực hiện đầy đủ cam kết của mình về chất lượng giáo dục đại học.

+ Xem xét, điều chỉnh chính sách học phí đại học theo hướng thêm trường hợp các chương trình đào tạo đặc thù có chất lượng cao nhưng phát sinh chi phí đào tạo cao thì được thu học phí tương xứng với chất lượng giáo dục.

* *Đối với các cơ sở đào tạo:*

+ Phải tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước về chính sách học phí.

+ Các trường nên tập trung xây dựng các chương trình đào tạo chất lượng cao vàc thu học phí tương ứng.

+ Khi xây dựng mức học phí cho từng ngành học cần lưu ý đến các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục như nội dung chương trình, đội ngũ giảng viên, phương pháp giảng dạy và cơ sở vật chất.

+ Cần công khai thông tin về mọi hoạt động, bao gồm số liệu về giảng viên, về học phí, cơ sở vật chất, báo cáo tự đánh giá, báo cáo thường niên và kế hoạch cải cách quản trị.

Nhà nước và nhà trường có thể cân nhắc chính sách học trước, trả sau. Điều này có thể tạo điều kiện học tập cho những sinh viên đến từ các gia đình có mức thu nhập thấp.

**3.4. Kết luận chương 3**

Trong chương 3, tác giả đã trình bày một số nội dụng cụ thể sau:

- *Thứ nhất*, việc xác định được phương hướng đổi mới và hoàn thiện chính sách Nhà nước về học phí giáo dục đại học công lập là cần thiết.

- *Thứ hai*, trên cơ sở những phân tích trong luận án, tác giả đã đề xuất các khuyến nghị để hoàn thiện chính sách học phí đại học, gồm: Nhà nước cần xác định mức học phí phù hợp và trao quyền tự chủ về quyết định mức học phí cho các trường đại học công lập; Để đảm bảo lợi ích của người học, Nhà nước cần có cơ chế đảm bảo học phí phù hợp với chất lượng giáo dục đại học và xây dựng các tiêu chí xếp hạng các trường đại học; Chính sách học phí cần phân loại thành nhiều nhóm ngành đào tạo đại học hơn để phù hợp với nhu cầu của người học; Nhà nước cần tiếp tục duy trì và hoàn thiện chính sách hỗ trợ học phí cho người học.

- *Thứ ba,* tác giả đưa ra một số giải pháp đối với Nhà nước và các trường đại học nhằm hoàn thiện chính sách học phí đại học.

**KẾT LUẬN**

Học phí là một trong những vấn đề có ý nghĩa kinh tế - xã hội quan trọng trong giáo dục đại học hiện nay. Đây là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục đại học và có ảnh hưởng nhiều đến xã hội, đến mục tiêu và chiến lược phát triển giáo dục đại học của một quốc gia. Cần phải xây dựng chính sách học phí đại học phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại là để đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển con người đầy đủ và toàn diện.

Trong khuôn khổ của nghiên cứu, tác giả phân tích đưa ra được những ưu điểm và hạn chế cần khắc phục của chính sách học phí ở Việt Nam. Tác giả thực hiện khảo sát sinh viên và phân tích quan điểm của sinh viên với mức học phí hiện tại cũng như các yếu tố mà sinh viên kỳ vọng khi học phí tăng. Các phát hiện này là căn cứ khoa học để đóng góp các luận cứ cho các đề xuất chính sách học phí đại học công lập ở Việt Nam.